**TUẦN 2**

Thứ hai, ngày 11/9/2023

**CHỦ ĐỀ: Khám phá bản thân**

**BÀI 2: Nụ cười thân thiện (Tiết 1)**

Sinh hoạt dưới cờ: Kể hoặc đọc một câu chuyện hài hước

Thứ hai, ngày 11/9/2023

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 2: NỤ CƯỜI THÂN THIỆN**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận ra được nét thân thiện, tươi vui của các bạn trong tập thể lớp, đồng thời muốn học tập các bạn ấy.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

- HS không quên giữ thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Gương soi. Ảnh các kiểu cười khác nhau.

- HS: Sách giáo khoa; truyện hài dân gian, truyện hài trẻ em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV chiếu lần lượt ảnh có các kiểu cười khác nhau: cười tủm tỉm, cười mỉm, cười sặc sụa, cười tít mắt, cười bĩu môi,... YCHS bắt chước cười như trong ảnh.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Khám phá chủ đề:**  **\*Hoạt động 1: Kể về những bạn trong lớp có nụ cười thân thiện.**  - YCHS gọi tên những bạn có nụ cười thân thiện trong lớp.  - GV phỏng vấn những bạn được gọi tên:  + Em cảm thấy thế nào khi cười với mọi người và khi người khác cười với em?  + Kể các tình huống có thể cười thân thiện.  - GV kết luận: Ta cảm thấy vui, thích thú, ấm áp, phấn khởi khi cười. Ta cười khi được gặp bố mẹ, gặp bạn, được đi chơi, được tặng quà, khi nhìn thấy bạn cười, được quan tâm, được động viên, được yêu thương.  **\*Hoạt động 2: Kể chuyện hoặc làm động tác vui nhộn.**  - GV cho HS thực hành đọc nhanh các câu dễ nói nhịu để tạo tiếng cười:  + *Đêm đông đốt đèn đi đâu đấy. Đêm đông đốt đèn đi đãi đỗ đen đây.*  + *Nồi đồng nấu ốc, nồi đất nấu ếch.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp, đồng thời cổ vũ HS đọc nhanh.  - YCHS thảo luận nhóm 4, tìm các chuyện hài, hoặc động tác gây cười và trình diễn trước các bạn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Em cảm thấy thế nào khi mang lại niềm vui cho các bạn?  - Vì sao em lại cười khi nghe / nhìn bạn nói?  - GV kết luận: Trong cuộc sống, ta luôn đón nhận niềm vui, nụ cưới từ người khác và mang niềm vui, nụ cười cho người quanh ta.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:**  - HD mẫu về sắm vai đối lập:  Ví dụ: Khi đi sinh nhật bạn, một HS chạy vội đến, vấp ngã, cáu kỉnh, nói lời khó nghe, khi chụp ảnh chung lại cau có. Một HS khác chạy vội, cũng vấp ngã, nhưng đứng dậy mỉm cười và nói một câu đùa.  - Cùng HS phân tích hai tình huống đó:  + Vì sao bạn thứ hai cũng gặp chuyện bực mình mà vẫn tươi cười?  + Có phải lúc nào cũng tươi cười được không? (Phải có chút cố gắng, nghĩ tích cực, nghĩ đến người khác, không ích kỷ, muốn người khác dễ chịu…)  − GV gợi ý một số tình huống cụ thể khác: Mẹ đi làm về mệt mà vẫn mỉm cười; Hàng xóm ra đường gặp nhau không cười mà lại cau có, khó chịu thì làm cả hai đều thấy rất buồn bực…  **4. Cam kết, hành động:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà em hãy cùng bố mẹ đọc một câu chuyện vui. | - HS quan sát, thực hiện theo HD.  - 2-3 HS nêu.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện đọc nối tiếp.  - HS thảo luận nhóm 4.  - 2-3 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

Thứ tư, ngày 13/9/2023

**BÀI 1: NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức, kĩ năng:**

-Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.

-Biết lựa chọn nơi chơi đùa an toàn và tránh xa những nơi vui chơi không an toàn.

-Chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

1. **Năng lực:**

- Hình thành năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề và hợp tác.

1. **Phẩm chất:**

- Góp phần phát triển phẩm chất: Yêu nước (Yêu con người,…); trách nhiệm (trách nhiệm với xã hội, bảo vệ bản thân,…)…, Phát triển năng lực: Giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên: Laptop, máy chiếu, phương tiện âm thanh, hình ảnh,…

-Học sinh: Bộ đồ dùng đóng vai,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động**: (5p)   - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Chuyền banh theo nhạc” trả lời câu hỏi: Kể một nơi em thường xuyên vui chơi. | -Học sinh tham gia trò chơi chuyền banh. |
| 1. **Khám phá:** (25p)   -Cho học sinh quan sát clip liên quan đến nơi vui chơi an toàn và không an toàn. (Giáo viên tự sưu tầm thiết kế với nhiều tình huống an toàn và không an toàn)  +Qua đoạn clip, các em thấy những nơi nào vui chơi an toàn và không an toàn?  -Giáo viên giới thiệu vào bài học.  -Giáo viên kết luận, tuyên dương. | -Học sinh nêu các nơi vui chơi an toàn và không an toàn thông qua đoạn clip.  -Học sinh nêu – học sinh khác nhận xét, bổ sung. |
| - Hoạt động 1: Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.  -HS quan sát hình ảnh trên bảng (theo tài liệu).  +Các bạn trong tranh đang vui chơi ở đâu? Nơi đó có an toàn hay không?  +Các em hãy kể thêm những nơi vui chơi an toàn mà em biết.  - Giáo viên kết luận. | -Học sinh quan sát tranh thực hiện yêu cầu.  -Học sinh trình bày cá nhân – học sinh nhận xét, bổ sung. |
| - Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi vui chơi không an toàn.  -Học sinh quan sát tranh trên bảng (theo tài liệu).  -Tổ chức học sinh thảo luận nhóm 2.  +Dãy 1: Tranh 1+2  +Dãy 2: Tranh 3+4  +Dãy 3: Tranh 5+6  -Giáo viên nhận xét, kết luận từng tranh.  -Hỏi: em hãy kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?  -Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | -Học sinh quan sát tranh thực hiện.  **Câu hỏi thảo luận:**  -Quan sát tranh, hãy mô tả và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi vui chơi.  -Học sinh trình bày – Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  -Học sinh trả lời: Đuối nước, té cầu thang, … |
| **3. Luyện tập:** (5p)  Tổ chức học sinh thảo luận nhóm 4, cùng quan sát tranh hãy:  + Cho biết bạn nào đang vui chơi an toàn hoặc không an toàn? Vì sao?  - Giáo viên nhận xét, kết luận. | -Nhóm 1+2: tranh 1,2  -Nhóm 3+4: tranh 3,4  -Nhóm 5+6: trạnh 5,6  -Đại diện nhóm chỉ vào tranh trình bày, các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| 1. **Vận dụng:** (5p)   -Tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  -Chia lớp thành 2 đội, thông qua các tình huống đã học và thực tế cuộc sống hàng ngày kể tên những địa điểm vui chơi an toàn và những địa điểm vui chơi không an toàn.  -Giáo viên kết luận.  -Dặn dò học sinh về nhà có thể vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích.  -Giáo dục tư tưởng: khi tham gia chơi những nơi tại trường cần chọn những nơi an toàn để chơi.  \* Nhận xét tiết học và dặn dò | +Đội A kể tên những địa điểm vui chơi an toàn.  +Đội B kể tên những địa điểm vui chơi không an toàn.  -Học sinh nhận xét, bổ sung.  -Lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

................................................................................................................................................................

……………..........................................................................................................................................

Thứ sáu, ngày 15/9/2023

**BÀI 2: Nụ cười thân thiện (Tiết 3)**

**SINH HOẠT LỚP**

SƠ KẾT TUẦN 2 - TRANG TRÍ LỚP THEO CHỦ ĐỀ “NGÀY HỘI NỤ CƯỜI”

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Giúp HS được trải nghiệm khi được tiếp nhận cảm xúc tích cực, vui tươi, dí dỏm từ người xung quanh và tự mình trao niềm vui cho người khác; HS kể được các sắc thái khác nhau của nụ cười trong cuộc sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** - GV: Tivi chiếu bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV cho HS vận động theo nhạc.  **2. Hoạt động sơ kết tuần (15p)**  **a. Sơ kết tuần 2:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 2.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  - Thực hiện tốt việc tiêm vắc xin phòng chống covid-19.  - HS đi học đầy đủ, đúng giờ.  - Chuẩn bị ĐDHT tương đối đầy đủ.  \* Tồn tại:  - Vài HS chưa chuẩn bị đầy đủ ĐDHT khi lên lớp.  **b. Phương hướng tuần 3:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các NQ nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh  tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm (14p)**  - HDHS trang trí lớp theo chủ đề “ Ngày hội nụ cười”.  - Khen ngợi, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Em hãy thảo luận cùng người thân:  + Thế nào là cười đúng lúc đúng chỗ?  + Vì sao nên cười đúng lúc đúng chỗ?  - Em hãy thể hiện nụ cười ở nhà và ở lớp. | - HS hát múa.  - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 3.  - HS thảo luận theo nhóm về việc tổ chức “Ngày hội nụ cười”.   * HS chia sẻ: chơi trò chơi, múa hát theo điệu nhạc,…)   - HS cùng nhau vẽ các biểu hiện cảm xúc vui cười để trang trí lớp.  - HS thảo luận theo tổ, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS vận dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................………………..........................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_